

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 07 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Long Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969.
2. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1974.
3. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1978.
4. Chị Võ Thị Cẩm D, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Long Đ và chị Nguyễn Thị Thúy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Võ Long Đ và chị Nguyễn Thị Thúy L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung tên Võ Đại N, sinh ngày 09/12/2012 (hiện đang sống với chị L) giao cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Võ Long Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Long Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn anh Võ Long Đ, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh T, chị Trần Thị Q, chị Nguyễn Kim X, chị Võ Thị Cẩm D tự nguyện thỏa thuận và thống nhất với nhau:

+ Nguyên đơn Anh Võ Long Đ đồng ý trả cho bà Nguyễn Thanh T số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), chị Trần Thị Q số tiền 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị X số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chị Võ Thị Cẩm D số tiền là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy L đồng ý trả cho bà Nguyễn Thanh T số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), chị Trần Thị Q số tiền 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị X số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chị Võ Thị Cẩm D số tiền là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận:

+ Anh Võ Long Đ đồng ý chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí trên nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng và án phí trên nghĩa vụ trả nợ là 731.250 đồng (làm tròn là 731.000 đồng), tổng cộng anh Đ phải chịu 956.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0000847 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, vậy anh Đ còn phải nộp tiếp tiền án phí là 656.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Thúy L đồng ý chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí trên nghĩa vụ trả nợ là 731.250đ (làm tròn là 731.000đ), tổng cộng tiền án phí chị L phải nộp là 806.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại cho bà Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0001040 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

+ Chị Trần Thị Q không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại cho chị Trần Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 775.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0001041 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

+ Chị Nguyễn Thị X không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại cho chị Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0001039 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

+ Chị Võ Thị Cẩm D không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại cho chị Võ Thị Cẩm D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0001038 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lâm Quốc Sách